

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

LONG THỊ ÁNH NGUYỆT

**NGHIÊN CỨU ĐỐI CHIẾU QUAN ĐIỂM
ĐỊA - LỊCH SỬ, ĐỊA - CHÍNH TRỊ VỀ BIỂN ĐÔNG
GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC**

LUẬN VĂN THẠC SĨ ĐỊA LÝ HỌC

THÁI NGUYÊN - 2013

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

LONG THỊ ÁNH NGUYỆT

**NGHIÊN CỨU ĐỐI CHIẾU QUAN ĐIỂM
ĐỊA - LỊCH SỬ, ĐỊA - CHÍNH TRỊ VỀ BIỂN ĐÔNG
GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC**

Chuyên ngành: ĐỊA LÝ HỌC

Mã số: 60.31.05.01

LUẬN VĂN THẠC SĨ ĐỊA LÝ HỌC

Người hướng dẫn khoa học: TS. VŨ NHƯ VÂN

THÁI NGUYÊN - 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi là trung thực và chưa có ai công bố trong một công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2013

Tác giả

LONG THỊ ÁNH NGUYỆT

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới thầy - **TS. Vũ Như Vân** - người đã tận tình hướng dẫn tôi trong suốt quá trình nghiên cứu luận văn tốt nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo, xin cảm ơn bạn bè trong và ngoài khoa Địa lí đã động viên, đóng góp ý kiến cho vấn đề mà tôi tìm hiểu.

Tôi xin chân thành cảm ơn trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã tạo điều kiện cho tôi hoàn thành luận văn tốt nghiệp đúng thời gian.

Thái nguyên, tháng 04 năm 2013

Học viên

LONG THỊ ÁNH NGUYỆT

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời cam đoan.....	i
Lời cảm ơn.....	ii
Mục lục	iii
Danh mục các hình	vi
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ	2
3. Phạm vi nghiên cứu	3
4. Khái lược về lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	3
5. Quan điểm nghiên cứu.....	4
6. Phương pháp nghiên cứu.....	5
7. Cấu trúc của đề tài.....	5
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	6
1.1. Khái quát lí luận về địa - lịch sử biển	6
1.1.1. Lịch sử nghiên cứu biển	6
1.1.2. Lịch sử luật biển	10
1.2. Lý luận về địa - chính trị biển	13
1.2.1. Khoa học địa - chính trị	13
1.2.2. Địa - chính trị biển.....	14
1.3. Nhận thức về vai trò của Biển Đông.....	17
1.3.1. Đối với khu vực Đông Nam Á	17
1.3.2. Biển Đông đối với Việt Nam.....	21
1.3.3. Nam Hải/ Biển Đông đối với Trung Quốc	25
Chương 2. CHỨNG CỨ ĐỊA - LỊCH SỬ CỦA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC VỀ BIỂN ĐÔNG	33
2.1. Cơ sở tham chiếu cho việc đối chiếu các chứng cứ về Biển Đông là Luật biển quốc tế 1982 (UNCLOS 1982).....	33
2.1.1. Những nguyên tắc chung của UNCLOS - 1982.....	33

2.1.2. Các khái niệm cốt lõi	34
2.2. Vùng Biển Đông thuộc chủ quyền của Việt Nam theo Công ước Luật biển quốc tế năm 1982 (UNCLOS - 1982)	36
2.2.1. Vùng nội thủy	37
2.2.2. Lãnh hải	37
2.2.3. Vùng tiếp giáp lãnh hải.....	39
2.2.4. Vùng đặc quyền kinh tế.....	39
2.2.5. Thềm lục địa	41
2.3. Bằng chứng lịch sử về chủ quyền tại Biển Đông của Việt Nam.....	43
2.4. Phía Trung Quốc đưa ra cái gọi là những chứng cứ lịch sử về chủ quyền của Trung Quốc tại biển Nam Hải	45
2.4.1. Nhìn từ trong ra: “Những chứng cứ” phía Trung Quốc	45
2.4.2. Từ ngoài vào: Những người nước ngoài nghiên cứu về Trung Quốc	48
Chương 3. SỰ KHÁC BIỆT VỀ QUAN ĐIỂM ĐỊA - CHÍNH TRỊ VỀ BIỂN ĐÔNG CỦA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC.....	52
3.1. Quan điểm địa - chính trị Biển Đông của Việt Nam.....	52
3.1.1. Những vấn đề Biển Đông liên quan đến Việt Nam.....	52
3.1.2. Vị trí địa - kinh tế và địa - chính trị của biển Việt Nam.....	53
3.1.3. Tiếp cận hành động của Việt Nam về Biển Đông.....	54
3.2. Quan điểm của Trung Quốc Nam Hải (Biển Đông)	56
3.2.1. Lập trường của Trung Quốc trong việc tranh chấp chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và Luật quốc tế về Biển 1982 (UNCLOS - 1982).....	56
3.2.2. Sự kiện “Đường lưỡi bò” những biểu hiện của chủ nghĩa bành trướng hàng hải.....	63
3.2.3. Tiếp cận hành động quyết đoán của phía Trung Quốc	64

Chương 4. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC CHO CÁC VẤN ĐỀ VỀ	
BIỂN ĐÔNG THUỘC CHỦ QUYỀN VIỆT NAM	72
4.1. Giải pháp chiến lược mềm	72
4.1.1. Nhận thức chung	72
4.1.2. Đấu tranh không khoan nhượng với những quan điểm sai trái của phía Trung Quốc trong các vấn đề Biển Đông	73
4.1.3. Đấu tranh chính trị/ ngoại giao	83
4.2. Giải pháp chiến lược cứng: Mạnh lên về kinh tế, quốc phòng, văn hoá biển	91
4.2.1. Xây dựng kinh tế biển	91
4.2.2. Quốc phòng an ninh biển	96
4.2.3. Xây dựng nền văn hoá biển	101
4.3. Tạo lập các cơ sở pháp lý vững chắc cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển và xây dựng kinh tế, quốc phòng biển	103
4.3.1. Công bố và thực thi Luật biển Việt Nam năm 2012	103
4.3.2. Tôn trọng DOC, thúc đẩy tiến trình cam kết ràng buộc song phương/ đa phương về vấn đề Biển Đông COC	106
4.3.3. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về Biển Đông	108
4.3.5. Một số việc cần làm ngay	110
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	116
Kết luận	116
Kiến nghị	117
TÀI LIỆU THAM KHẢO	120

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CN: Công nguyên

COC: Quy tắc ứng xử ở biển Đông.

DOC: Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông

ICJ (International Court Justice): Tòa án công lý quốc tế

LHQ: Liên hiệp quốc. Liên hợp quốc

NDT: Nhân dân tệ (tiền Trung Quốc)

Nxb: Nhà xuất bản

UNCLOS (United Nations Convention on the Law of the Sea): Công ước Liên Hiệp Quốc về luật biển (Công ước luật biển)

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 1.1:	Các quốc gia Đông Nam Á	18
Hình 1.2:	Bản đồ Biển Đông	28
Hình 2.1:	Các vùng biển theo Công ước luật quốc tế năm 1982	36
Hình 2.2:	Hoàng Sa (phía dưới, bên trái), trong tập “Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư” do Đỗ Bá biên soạn năm Chính Hòa thứ 7 (1686) đời Lê Hy Tông	42
Hình 3.1:	Bản đồ cái gọi là "đường đứt khúc 9 đoạn" theo tuyên bố của Trung Quốc	63
Hình 3.2:	Không ảnh của NASA chụp cụm Sinh Tồn, có đá Gạc Ma (điểm cuối phía nam) và Tư Nghĩa, tại quần đảo Trường Sa	65
Hình 3.3:	Sơ đồ vị trí tàu Trung Quốc cắt cáp tàu Bình Minh 02 của VN.....	66
Hình 3.4:	Tàu chiến thuộc hạm đội Nam Hải Trung Quốc xâm phạm quần đảo Trường Sa của Việt Nam hôm 23/3.....	69
Hình 4.1:	Tàu đa năng DN 2000	98
Hình 4.2:	Máy bay Casa 212-400.....	99

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Việt Nam là một quốc gia nằm bên bờ Tây của Biển Đông, giữ vị trí chiến lược về địa chính trị và địa quốc gia. Với đường bờ biển dài hơn 3.260 km trải dài từ Bắc xuống Nam đã mang lại cho Việt Nam vị trí 27 trong số 157 quốc gia ven biển, đảo quốc trên thế giới. Theo công ước của Liên Hiệp Quốc về Luật Biển năm 1982, Việt Nam có diện tích biển khoảng trên 1 triệu km², gấp 3 lần diện tích đất liền, chiếm gần 30% diện tích Biển Đông. Vùng biển nước ta có khoảng 3.000 đảo lớn nhỏ và hai quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa, chúng được phân bố khá đều theo chiều dài bờ biển của đất nước, một số đảo ven bờ còn có vị trí quan trọng được sử dụng làm các điểm mốc quốc gia trên biển để thiết lập đường cơ sở ven bờ lục địa Việt Nam, từ đó xác định được vùng nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa lấy đó làm cơ sở pháp lý để bảo vệ chủ quyền quốc gia trên các vùng biển.

Biển Đông là vùng biển nhộn nhịp thứ hai trên thế giới (sau Địa Trung Hải) chiếm khoảng $\frac{1}{4}$ lưu lượng tàu hoạt động trên các vùng biển toàn cầu. Là tuyến hàng hải chiến lược của nhiều nước trên thế giới và khu vực, nối liền Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, châu Âu, Trung Đông với các nước châu Á và giữa các nước châu Á với nhau. Biển Đông còn là một vùng biển có nguồn tài nguyên phong phú, dồi dào đặc biệt là dầu mỏ và khí đốt.

Với tiềm năng kinh tế và vị trí chiến lược quan trọng đó mà hiện nay Biển Đông đang đứng trước sự tranh chấp của nhiều quốc gia, nhưng phức tạp nhất vẫn là việc Trung Quốc chủ ý, vì lợi ích cốt lõi của họ, đã tạo dựng ra sự tranh chấp Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền đương nhiên của Việt Nam. Trung Quốc đưa ra một số cái gọi là bằng chứng lịch sử với những quan điểm sai trái trước những bằng chứng Việt Nam đưa ra có lý có tình, phù hợp với Luật Biển quốc tế 1982, được cộng đồng thế giới ủng hộ. Điều cần lên án là